

Bản án số: 86/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 07 - 2026

V/v Ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân, bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa không tham gia phiên toà;

Ngày 31 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2025 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1027/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 1023/2026/QĐST- HNGĐ ngày 15/07/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị P, sinh năm 1981

Số CCCD: 038181034340

Địa chỉ: Thôn B (nay là thôn T), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1979

Số CCCD: 038320014986

Địa chỉ: Thôn B (nay là thôn T), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị P và anh H (Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/04/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Quách Thị Phương trình B:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Ngọc H kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/11/2002 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa – Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là xung đột về tính cách và quan điểm sống. Do vợ chồng mâu thuẫn, xung đột thường xuyên nên hiện tại chị và anh H đang sống ly thân dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không có sự tin tưởng lẫn nhau

gây khác biệt về suy nghĩ và đời sống kinh tế. Mặc dù đã được sự khuyên bảo của gia đình, nhưng chị nhận thấy không còn tình cảm giữa đôi bên, tình nghĩa cũng không còn. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Bùi Ngọc H.**

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Bùi Anh T**, sinh ngày 19/07/2005. Đến nay, cháu **T** đã đủ tuổi thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị **P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh **Bùi Ngọc H** để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh **H** đều vắng mặt không có lý do. Do đó không có ý kiến của anh **H** trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Quách Thị P** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh **Bùi Ngọc H**. Anh **H** cư trú tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa**. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân Khu vực 7 - Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh **H** vắng mặt không có lý do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh **H** và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh **H** theo khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh **H** cũng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự

Anh **Bùi Ngọc H** cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị **Quách Thị P** có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị **P** và anh **H**.

[2] Về hôn nhân: Chị **Quách Thị P** và anh **Bùi Ngọc H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2002 tại **UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** (Nay là **UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa**) và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Chị **P** và anh **H** hiện đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị **P** được ly hôn với anh **H** là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Bùi Anh T**, sinh ngày 19/07/2005. Hiện nay, cháu **T** đã trưởng thành, đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị **P** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **P** đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị **Quách Thị P** được ly hôn anh **Bùi Ngọc H**.

2. Về án phí: Chị **Quách Thị P** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị **P** đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0003225 ngày 24/04/2026. Chị **Quách Thị P** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị **Quách Thị P** và anh **Bùi Ngọc H**. Chị **P** và anh **H** có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Thanh Hóa;
- UBND xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Tường Vân

Lê Thị Tâm

Bùi Văn Hải

